

**KẾ HOẠCH**

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động  
của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2017**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật Giao dịch điện tử;
- Luật An toàn thông tin mạng;
- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;
- Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 09/9/2015 của Tỉnh ủy Kiên Giang về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 07/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Kế hoạch hành động số 13/KH-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang theo Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ;
- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;
- Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về

ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2016;

- Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016–2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

- Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;

- Công văn số 2718/BTTTT-THH ngày 10/8/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 và xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2017.

## **II. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2016**

### **A. Kết quả đạt được**

#### **1. Môi trường pháp lý**

Năm 2016, trên cơ sở quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các văn bản pháp quy, văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành các quyết định tạo môi trường pháp lý, thuận lợi cho việc triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như: Kế hoạch hành động số 13/KH-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang theo Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ; kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt quy hoạch phát triển CNTT tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2016; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Giữa các chương trình, kế hoạch ứng dụng CNTT và chương trình, kế hoạch cải cách hành chính đều có sự gắn kết chặt chẽ, thống nhất về nội dung ứng dụng CNTT phục vụ hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.

#### **2. Hạ tầng kỹ thuật**

Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại các cơ quan nhà nước đã được quan tâm đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT. Cơ quan nhà nước có 4.349 máy tính, với khoảng 150 máy chủ đang hoạt động để vận hành các hệ thống CNTT; 100% các cơ quan đơn vị cấp tỉnh, huyện đã triển khai kết nối mạng LAN,

Internet và mạng diện rộng của tỉnh (WAN, bao gồm mạng dùng riêng do tỉnh đầu tư và mạng truyền số liệu chuyên dùng T78); 100% cơ quan, đơn vị kết nối Internet phục vụ cho công tác điều hành, tác nghiệp; 1.184 máy tính có cài đặt phần mềm diệt và phòng chống virus có bản quyền và miễn phí (27,2%); hệ thống trung tâm dữ liệu tập trung với các máy chủ, cùng các thiết bị bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) như tường lửa (firewall), thiết bị chủ động phát hiện, cảnh báo và phòng, chống xâm nhập trái phép (IPS, IDS,...) phục vụ việc triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Năm 2016, tỉnh tiếp tục triển khai hoạt động đầu tư, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị nâng cao năng lực trung tâm dữ liệu, mạng nội bộ, bổ sung thiết bị bảo mật nhằm duy trì an toàn thông tin các hệ thống thông tin trọng yếu; triển khai sử dụng chữ ký số cho một số cơ quan nhà nước.

### **3. Hiện trạng về nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin**

Nhìn chung, nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện cơ bản đáp ứng được nhu cầu triển khai ứng dụng CNTT. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu cán bộ phụ trách CNTT, chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa qua đào tạo chính quy về CNTT nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc quản trị, vận hành hệ thống thông tin tại các cơ quan, đơn vị. Nguồn nhân lực CNTT tại các cơ quan cấp xã vẫn còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, chưa có nhân lực phụ trách CNTT. Trong thời gian tới, cần tiếp tục tổ chức đào tạo kiến thức về CNTT cho các cán bộ, công chức tại các cơ quan các cấp để có đủ kiến thức, kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin; đào tạo, bồi dưỡng cho các cán bộ phụ trách CNTT có đủ năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin; đồng thời, ban hành các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi cho cán bộ chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đều có cán bộ được phân công phụ trách CNTT. Trong năm 2016, tổ chức 15 lớp tập huấn về ATTT với 210 lượt công chức, viên chức tham dự; tổ chức 01 hội thảo về ATTT với hơn 180 cán bộ lãnh đạo, cán bộ phụ trách CNTT của các cơ quan nhà nước, đoàn thể trên địa bàn tỉnh tham dự.

### **4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan**

Tỷ lệ văn bản không “mật” trình Ủy ban nhân dân tỉnh dưới dạng điện tử (bao gồm cả văn bản trình kết hợp văn bản giấy và văn bản điện tử) là 90%; tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các đơn vị trong tỉnh với các đơn vị bên ngoài dưới dạng điện tử là 80%.

Triển khai hệ thống phần mềm văn phòng điện tử và hợp không giấy trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, phục vụ cải cách hành chính, hỗ trợ công tác tổ chức họp, cung cấp thông tin, tài liệu đến các đơn vị dự họp nhanh chóng, tiết kiệm, tiện lợi và dễ dàng, mang lại hiệu quả thiết thực tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Phần mềm quản lý văn bản được triển khai tại 36/36 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đối với cấp xã đã cài đặt sử dụng tại 90 xã, thị trấn thuộc 08 huyện, thị xã, thành phố. Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc đáp ứng các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật, đã góp phần giảm đáng kể chi phí, thời gian gửi nhận văn bản, tài liệu. Trung bình mỗi cơ quan, đơn vị nhận khoảng 2.000 văn bản qua mạng. Ngoài ra, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thí điểm phần mềm văn phòng điện tử tại 06 đơn vị (Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND huyện U Minh Thượng, UBND thành phố Rạch Giá, UBND huyện Giang Thành). Đến nay, đã thực hiện luân chuyển tổng số 111.897 văn bản đến, 28.331 văn bản đi, 38 văn bản liên thông, 86 văn bản nội bộ, thông tin điều hành 55.375 tin, số tin nhắn đã gửi 43.115 tin nhắn qua điện thoại di động, tổng số lượt truy cập hơn 100.487 lượt. Thực hiện thí điểm kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Văn phòng Chính phủ.

Hệ thống thư điện tử của tỉnh (@kiengiang.gov.vn) đã được nâng cấp, triển khai đồng bộ tại 100% đơn vị sở, ban, ngành tỉnh, huyện và đang mở rộng triển khai đến cấp xã, là công cụ trao đổi thông tin giữa các đơn vị, cũng như các cán bộ, công chức, viên chức thông suốt, an toàn, hiệu quả, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí. Với 3.200 cán bộ, công chức, viên chức được cấp hộp thư điện tử, trong đó có 80% thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử trong công việc.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã được triển khai với 20 điểm cầu, vận hành ổn định và bảo đảm điều kiện kỹ thuật cho các cuộc họp qua môi trường mạng nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí và tăng số lượng người tham dự cuộc họp. Trong năm 2016, đã phục vụ 68 cuộc họp với 24.169 lượt đại biểu tham dự (Trung ương 34 cuộc, trong tỉnh 34 cuộc).

Hệ thống camera quan sát hoạt động tại bộ phận một cửa các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã được triển khai, lắp đặt và đưa vào sử dụng tại 37 điểm (02 điểm quan sát trung tâm đặt tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ) giúp nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác, thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp, lịch sự và ân cần của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận này; làm cơ sở giám sát việc thực thi công vụ và kịp thời chấn chỉnh tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức khi tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp.

Tiếp nhận, triển khai giai đoạn 01 với 72 chữ ký số (13 tổ chức, 59 cá nhân).

## **5. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

100% các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có website cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Đã nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh theo công nghệ mới, phục vụ cung cấp thông tin chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh với 1.810 dịch vụ công trực tuyến (1.540/1.810 dịch vụ công mức độ 1 và 2; 270/1.810 dịch vụ công mức độ 3; một số dịch vụ công cung cấp cao hơn mức độ 3 nhưng chưa có dịch vụ công đạt mức độ 4). Tuy số lượng

dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 sử dụng chưa nhiều.

Phối hợp với bộ, ngành Trung ương thực hiện thí điểm triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về việc cấp phiếu lý lịch tư pháp, đăng ký doanh nghiệp, đăng ký cấp phép đầu tư thuộc thẩm quyền của tỉnh.

15/15 huyện triển khai phần mềm “Một cửa điện tử” tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính đạt 100%; 15/15 huyện triển khai thí điểm phần mềm một cửa điện tử tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tới cấp xã (30 xã, mỗi huyện 02 xã).

Phối hợp với tập đoàn VNPT triển khai 06 dự án thành phần, phục vụ xây dựng đô thị thông minh tại huyện Phú Quốc – giai đoạn 01.

## **6. Việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu**

Triển khai hệ thống sao lưu dữ liệu ngành tài chính; số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường biển, đảo tỉnh; hệ thống CSDL về hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng trên địa bàn tỉnh; hệ thống CSDL thi đua khen thưởng tỉnh; phối hợp Bộ Nội vụ triển khai phần mềm CSDL quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

## **7. Tổng hợp các nhiệm vụ, dự án thực hiện đầu tư năm 2016**

Tổng hợp các nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT thực hiện đầu tư năm 2016 (Phụ lục 01).

## **8. Đánh giá chung**

Tình hình ứng dụng và phát triển CNTT tiếp tục có chuyển biến tích cực, nhận thức về vai trò CNTT của các cấp, các ngành từng bước được nâng lên; nhiều cơ quan, đơn vị quan tâm đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ có hiệu quả hoạt động của cơ quan, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian; tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức từng bước hiện đại làm nền tảng xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, công khai, minh bạch phục vụ tốt hơn cho nhân dân.

Hạ tầng CNTT được quan tâm đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng dùng chung của tỉnh, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị.

Tình hình triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước tiếp tục được nhân rộng và phát triển đến các phòng, ban, xã, phường, thị trấn đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính làm nền tảng đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

## **B. Những khó khăn, hạn chế**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh của một số đơn vị còn bất cập do một số cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt chưa nhận thấy rõ sự cần thiết, sâu sắc về vị trí, vai trò

và tầm quan trọng của CNTT trong điều hành, cải cách hành chính. Việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định chưa thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát chưa cao.

Nguồn vốn ngân sách phân bổ cho lĩnh vực CNTT còn hạn chế nên việc xây dựng và triển khai một số dự án, hoạt động ứng dụng CNTT còn chậm, chưa đảm bảo tính liên tục, kế thừa, thiếu đồng bộ.

Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện bảo đảm điều kiện để triển khai dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp; tuy nhiên do thói quen người dân, doanh nghiệp chưa đăng ký, thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mà chủ yếu mang hồ sơ đến bộ phận một cửa để nộp nên chưa phát huy được tính năng của phần mềm.

Trang thông tin điện tử thành phần các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ cung cấp các thông tin cơ bản, nội dung thông tin chưa phong phú, chưa cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Đa số cán bộ phụ trách CNTT trong các cơ quan nhà nước là cán bộ kiêm nhiệm, chưa có quy định cụ thể việc hỗ trợ kinh phí, bố trí cán bộ chuyên trách về CNTT trong cơ quan nhà nước; từng lúc, từng nơi công tác tham mưu chưa đạt yêu cầu, dẫn đến triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan đạt hiệu quả không cao.

Một số hệ thống thông tin còn tồn tại nguy cơ mất an toàn an ninh thông tin. Mạng máy tính của các cơ quan, đơn vị chưa được trang bị các giải pháp bảo mật; nhiều máy tính có cấu hình thấp, hoạt động thiếu ổn định, chưa được nâng cấp, chậm triển khai các biện pháp đảm bảo ATTT. Còn nhiều cơ quan chưa thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo ATTT, đặc biệt là công tác chỉ đạo rà soát, khắc phục lỗ hổng, điểm yếu của các hệ thống thông tin, máy tính do cơ quan, đơn vị quản lý.

### **III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2017**

#### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **2.1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin**

- Hoàn thành và triển khai khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

- Tích hợp, kết nối các hạ tầng thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng giữa các cơ quan trên cơ sở khung kiến

trúc chính phủ điện tử Việt Nam và khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT, các HTTT, CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT của Trung tâm dữ liệu tập trung tỉnh bảo đảm đủ năng lực phục vụ triển khai ứng dụng CNTT dùng chung trong các cơ quan nhà nước năm 2017.

- Trên 100% sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước (T78).

- Trên 100% sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng CNTT.

## **2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- 50% sở, ngành tỉnh, 100% UBND cấp huyện triển khai hệ thống một cửa điện tử đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý, hoàn trả kết quả thủ tục hành chính.

- Bảo đảm Cổng thông tin điện tử tỉnh, các Cổng/trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được đầu tư hoạt động ổn định, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin và Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Nâng cấp, phát triển Cổng dịch vụ công tỉnh và một số Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo công nghệ Portal.

- 25% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp mức độ 3; triển khai cung cấp 03 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ưu tiên triển khai theo lộ trình; kết hợp triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích thực hiện theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

## **2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- 100% cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước được thiết lập và chủ yếu sử dụng hộp thư điện tử công vụ (@kiengiang.gov.vn) trong trao đổi thông tin công vụ.

- 90% văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ văn “bản mật”), văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước các cấp dưới dạng điện tử (bao gồm gửi đồng thời văn bản điện tử và văn bản giấy).

- 60% các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

## **2.4. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin**

- 90% cán bộ, công chức phụ trách CNTT (chuyên trách và bán chuyên trách) của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được tập

huấn, bồi dưỡng kiến thức về an toàn an ninh thông tin, quản trị, vận hành các hệ thống, phần mềm ứng dụng đã được triển khai. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin cho bộ phận ứng cứu khẩn cấp máy tính tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 11/2015/TT-BTTTT ngày 05/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

## **2.5. Đảm bảo an toàn thông tin**

- Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành và áp dụng tốt quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong nội bộ cơ quan, địa phương.

- 100% HTTT cấp độ 3 được đánh giá, rà soát an toàn thông tin.

## **IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin**

Xây dựng, duy trì và cập nhật khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

Tập trung xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ quy mô cấp tỉnh – LGSP, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông, tích hợp các hệ thống thông tin, chia sẻ thông tin qua mạng giữa các cơ quan trên cơ sở khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

Đầu tư hoàn thiện Trung tâm dữ liệu (Data Center) của tỉnh theo hướng tập trung, hiện đại, đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước và có khả năng nâng cấp, mở rộng, bảo đảm ATTT.

Hoàn thiện mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh. Đảm bảo 100% sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và nhà nước.

- Nâng cấp và đầu tư đồng bộ hệ thống trang thiết bị CNTT, mạng LAN, kết nối sử dụng Internet băng rộng cho tất cả các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng CNTT theo lộ trình xây dựng chính quyền điện tử.

Nghiên cứu, công nghệ mô hình chính quyền điện tử đã được xây dựng và áp dụng có hiệu quả tại thành phố Đà Nẵng (hoặc thành phố Hồ Chí Minh).

Triển khai sử dụng chữ ký số vào hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 02.

### **2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước**

Triển khai sử dụng có hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh (@kiengiang.gov.vn) bảo đảm 100% công chức được cấp hộp thư công vụ để sử dụng trong công việc.



Phối hợp triển khai và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh: Đấu thầu qua mạng; nộp thuế qua mạng; hải quan điện tử; hộ chiếu điện tử; bệnh án điện tử; thông tin, dữ liệu về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm xã hội,...

Xây dựng, phát triển ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ, các ứng dụng chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù trong mỗi cơ quan (kế toán, tài sản, nhân sự,...).

### **3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Xây dựng nền tảng và phát triển hệ thống phần mềm một cửa điện tử đảm bảo yêu cầu tiếp nhận, xử lý, hoàn trả kết quả xử lý hồ sơ hành chính trong nội bộ, liên thông xử lý hồ sơ hành chính liên thông các cấp trong tỉnh (tỉnh, huyện, xã); liên kết với hệ thống thông tin dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh để tiếp nhận, xử lý, hoàn trả kết quả thụ lý hồ sơ hành chính trên địa bàn tỉnh, kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Triển khai và mở rộng phạm vi sử dụng phần mềm một cửa điện tử đến các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và áp dụng tin học hóa tiếp nhận, hoàn trả kết quả hồ sơ đối với tất cả các thủ tục hành chính của từng cơ quan.

Xây dựng nền tảng và phát triển hệ thống thông tin hành chính công kết nối, liên thông các hệ thống một cửa điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp sẵn sàng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, 4 cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức.

Xây dựng dịch vụ tích hợp, liên thông hỗ trợ thanh toán trực tuyến khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

Nâng cấp, phát triển Cổng thông tin điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu cung cấp, phổ biến thông tin của tỉnh; đồng thời, có khả năng liên kết, cung cấp các tiện ích tương tác đối với người truy cập phù hợp kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

Nâng cấp các trang thông tin điện tử đã đầu tư trước đây.

### **4. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh**

Triển khai, đưa vào sử dụng hiệu quả một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung cấp thiết tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh.

Phối hợp triển khai thực hiện, đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia (theo Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông) tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

## **5. Phát triển nguồn nhân lực**

Đào tạo, phát huy nguồn nhân lực CNTT để đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của tỉnh.

Đào tạo cán bộ quản trị mạng, đào tạo và đào tạo lại người sử dụng thực hiện theo từng dự án ứng dụng CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng và triển khai ứng dụng CNTT của từng cơ quan, đơn vị.

Đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ phụ trách CNTT trong các cơ quan nhà nước, nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu phòng, chống các nguy cơ tấn công, xâm nhập hệ thống thông tin, khắc phục kịp thời các sự cố an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

## **6. Bảo đảm an toàn thông tin**

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan tổ chức diễn tập về an toàn thông tin.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin các hệ thống thông tin theo cấp độ.

Rà soát, cập nhật quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **V. GIẢI PHÁP**

### **1. Giải pháp môi trường chính sách**

Triển khai, duy trì, cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Hoàn thiện, bổ sung các quy chế, quy định về an toàn thông tin; quy chế, quy định về ứng dụng chữ ký số; các cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

Xây dựng, triển khai các chương trình thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

### **2. Giải pháp tài chính**

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, nhất là HTTT tập trung nhằm đảm bảo phát huy tính đồng bộ, hiệu quả của các hoạt động ứng dụng CNTT.

Cân đối, bố trí ngân sách tỉnh đối ứng dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang năm 2017.

Xem xét áp dụng hình thức thuê dịch vụ ứng dụng CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

### **3. Giải pháp triển khai**

Phát huy vai trò của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị mình; kết hợp chặt chẽ việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với chương trình cải cách hành chính của tỉnh.

Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước bảo đảm tuân thủ theo kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang, đáp ứng nhu cầu thực tế, bảo đảm hiệu quả trong đầu tư ứng dụng CNTT.

Tiếp nhận, chọn lọc, chuyển giao công nghệ các mô hình ứng dụng CNTT được áp dụng có hiệu quả ở các tỉnh, triển khai thí điểm sau đó nhân rộng phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng và triển khai các cơ chế nhằm khuyến khích, hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

### **4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin**

Xác định đảm bảo an toàn thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT để đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt.

Quản trị thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin; nâng cao nhận thức về trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin của từng cá nhân trong cơ quan, đơn vị.

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách CNTT nhằm nâng cao năng lực, khả năng xử lý khi có sự cố xảy ra.

Rà soát, đánh giá các HTTT trọng yếu tỉnh theo cấp độ.

## **VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Tổng kinh phí sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2017 là: 13.000.000.000 đồng.

*(Mười ba tỷ đồng)*

Chỉ cho các nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT ưu tiên triển khai trong năm 2017 (Phụ lục 02).

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin tỉnh**

Phát huy hiệu quả vai trò của Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh trong việc chỉ đạo

triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2017, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## **2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang;

Chủ trì thực hiện, phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT phục vụ chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT của Sở Thông tin và Truyền thông, thực hiện tốt vai trò cơ quan chuyên trách CNTT của tỉnh; nghiên cứu, đề xuất cải tiến quy trình thẩm định các chương trình, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, bảo đảm việc tuân thủ chặt chẽ các quy định nhà nước.

Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập các dự án, kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2017.

Chỉ đạo thực hiện các biện pháp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng chính quyền điện tử; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền nâng cao nhận thức về CNTT và ATTT cho cán bộ, công chức, viên chức.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, các doanh nghiệp nghiên cứu và triển khai thí điểm việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

## **4. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, mở rộng việc thực hiện cơ chế liên thông tại các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện để tạo điều kiện triển khai ứng dụng CNTT hiệu quả.

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

## **5. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện cân đối, phân bổ, cấp phát nguồn kinh phí sự nghiệp CNTT tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT ưu tiên triển khai trong năm 2017 (Phụ lục 02) bảo đảm có hiệu quả.

Hướng dẫn chuyên môn cho các đơn vị sử dụng ngân sách triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

## **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính hướng dẫn việc quản lý, phân bổ, sử dụng kinh phí đầu tư phát triển chi ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước.

## **7. Sở Khoa học và Công nghệ:**

Hỗ trợ các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

Hỗ trợ các cơ quan nhà nước nghiên cứu phát triển những phần mềm mang tính cấp thiết; thực hiện chuyển giao công nghệ, nhân rộng các giải pháp, mô hình, hệ thống công nghệ thông tin trong và ngoài tỉnh đã triển khai có hiệu quả.

## **8. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

Tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương;

Tiếp tục rà soát cải tiến quy trình công việc, thủ tục và chuẩn hoá nghiệp vụ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 để triển khai ứng dụng CNTT hiệu quả;

Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT đã đầu tư như: Hệ thống quản lý văn bản, điều hành, thư điện tử, hệ thống một cửa điện tử...; chỉ đạo thực hiện áp dụng quy trình một cửa điện tử tại cơ quan, địa phương đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình đảm bảo công tác tiếp nhận, hoàn trả kết quả hồ sơ của tất cả các thủ tục hành chính được thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Chủ động triển khai các biện pháp tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp về các dịch vụ công được cung cấp bằng hình thức trực tuyến thuộc trách nhiệm của cơ quan, địa phương; phổ biến các chính sách đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi giao dịch trực tuyến với cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Nghiên cứu áp dụng và triển khai các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành, hệ thống CNTT trong các hoạt động nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu công tác đặc thù tại mỗi cơ quan, đơn vị.

Trên cơ sở kế hoạch được duyệt, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ưu tiên bố trí ngân sách cho ứng dụng CNTT tại địa phương.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả thực hiện kế hoạch theo yêu cầu, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan cấp trên. / *MLC*

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- VP BCĐ quốc gia về CNTT (đề biết);
- TT. Tỉnh Ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ CNTT tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng VH-TT huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P.VHXXH;
- Lưu: VT, ltram.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Văn Huỳnh**



## PHỤ LỤC 01

**Tổng hợp các nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016**  
(Kèm theo Kế hoạch số 148 /KH-UBND ngày 27 /12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT	Đơn vị chủ trì thực hiện	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi đầu tư	Nội dung đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Trạng thái triển khai
1	Nâng cấp, bổ sung thiết bị Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang	Sở Thông tin và Truyền thông	Hạ tầng kỹ thuật CNTT tỉnh	Mới	Hoàn chỉnh Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang; tăng độ tin cậy, tính sẵn sàng, đảm bảo an ninh hệ thống và an toàn dữ liệu	Nâng cấp và đầu tư bổ sung thiết bị Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang với kinh phí bố trí năm 2016 là: 1.500.000.000 đồng	Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang	Đầu tư trang thiết bị CNTT cho Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai
2	Nâng cấp, bổ sung thiết bị hệ thống sao lưu dữ liệu ngành Tài chính tỉnh Kiên Giang	Sở Tài chính	An toàn thông tin	Mới	Đảm bảo tính ổn định, sẵn sàng của hệ thống CNTT tại Sở Tài chính, đặc biệt là an toàn cho các cơ sở dữ liệu lớn, quan trọng của ngành	Thiết lập hệ thống sao lưu dữ liệu cho hệ thống CNTT hiện hữu tại Sở Tài chính với kinh phí bố trí năm 2016 là: 2.000.000.000 đồng	Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang	Đầu tư trang thiết bị CNTT, thiết lập hệ thống sao lưu dữ liệu ngành Tài chính	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai
3	Nâng cấp mạng nội bộ, bổ sung thiết bị bảo mật và bảo trì hệ	Sở Thông tin và Truyền thông	An toàn thông tin	Mới	Duy trì hoạt động ổn định của hệ thống CNTT tại UBND các huyện, thị xã, thành phố;	Bảo trì, thay thế, nâng cấp thiết bị của hệ thống CNTT tại UBND các huyện, thị xã, thành phố	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Bảo trì, thay thế, nâng cấp thiết bị của hệ thống CNTT tại UBND một số	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai

	thống một cửa điện tử tại UBND một số huyện, thị xã, thành phố				đáp ứng việc khai thác, sử dụng phần mềm một cửa điện tử nói riêng và các ứng dụng CNTT khác nói chung	thành với kinh phí bố trí năm 2016 là : 1.500.000.000 đồng		huyện, thị xã, thành phố			
4	Triển khai hệ thống một cửa điện tử tại Văn phòng UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	Mới	Tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử tại UBND huyện Giang Thành, Kiên Hải, Vĩnh Thuận	Triển khai hệ thống một cửa điện tử tại UBND huyện Giang Thành, Kiên Hải, Vĩnh Thuận với kinh phí bố trí năm 2016 là : 2.200.000.000 đồng	UBND huyện Giang Thành, Kiên Hải, Vĩnh Thuận	Đầu tư phần mềm một cửa điện tử, hạ tầng và các trang thiết bị CNTT phục vụ vận hành hệ thống	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai
5	Nâng cấp phần mềm một cửa điện tử các huyện	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	Mới	Đảm bảo phần mềm một cửa điện tử cấp huyện hoạt động ổn định, phù hợp với quy trình tác nghiệp thực tế và các quy định hiện hành về thủ tục hành chính	Nâng cấp phần mềm một cửa điện tử cấp huyện với kinh phí bố trí năm 2016 là: 300.000.000 đồng	10 huyện đã triển khai hệ thống một cửa điện tử	Đầu tư nâng cấp phần mềm một cửa điện tử cấp huyện, triển khai cập nhật và tập huấn sử dụng	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai
6	Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Kiên Giang	Sở Nội vụ	Hệ thống thông tin và CSDL	Mới	Số hóa tài liệu, chuyển phương thức lưu trữ truyền thống sang lưu trữ điện tử; phục vụ quản lý	Quản lý văn thư lưu trữ điện tử trên phạm vi toàn tỉnh với kinh phí bố trí năm 2016 là:	Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Kiên Giang	Xây dựng phần mềm, số hóa tài liệu và đầu tư trang thiết bị CNTT vận hành hệ thống	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai



					thống nhất công tác văn thư, lưu trữ trên phạm vi toàn tỉnh.	1.000.000.000 đồng					
7	Triển khai hệ thống một cửa điện tử tại Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	Mới	Triển khai hệ thống một cửa điện tử tại Văn phòng UBND tỉnh để tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	Thiết lập hệ thống một cửa điện tử tại Văn phòng UBND tỉnh với kinh phí bố trí năm 2016 là: 800.000.000 đồng	Văn phòng UBND tỉnh	Đầu tư phần mềm một cửa điện tử, hạ tầng và các trang thiết bị CNTT phục vụ vận hành hệ thống	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai
8	Triển khai hệ thống phần mềm liên thông giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	Mới	Liên thông và xử lý thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên môi trường điện tử	Triển khai hệ thống liên thông giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất trên phạm vi toàn tỉnh với kinh phí bố trí năm 2016 là: 800.000.000 đồng	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Đầu tư phần mềm và các trang thiết bị CNTT phục vụ vận hành hệ thống	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai
9	Nâng cấp Trang thông tin kiểm soát thủ tục hành chính	Sở Tư pháp	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	Mới	Quản lý đồng bộ, tập trung thủ tục hành chính của tỉnh; kiểm soát thông tin tiếp nhận, xử lý, kết quả giải quyết các thủ tục hành chính	Nâng cấp Trang thông tin kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh với kinh phí bố trí năm 2016 là: 450.000.000 đồng	Sở Tư pháp	Nâng cấp trang kiểm soát thủ tục hành chính thành công nghệ công; hiệu chỉnh, triển khai phần mềm quản lý bộ thủ tục	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai

					các cơ quan nhà nước			hành chính của tỉnh			
10	Nâng cấp Trang thông tin điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bổ sung thiết bị CNTT tại Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	Mới	Nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư thành công nghệ Công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và các tổ chức	Triển khai Cổng thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của Sở Kế hoạch và Đầu tư với kinh phí bố trí năm 2016 là : 800.000.000 đồng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nâng cấp Trang thông tin điện tử thành công nghệ Công; đầu tư trang thiết bị CNTT vận hành hệ thống	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai
11	Lập báo cáo đầu tư xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP - Local Government Service Platform)	Sở Thông tin và Truyền thông	Hạ tầng kỹ thuật CNTT tỉnh	Mới	Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP - Local Government Service Platform)	Lập báo cáo đầu tư xây dựng với kinh phí bố trí năm 2016 là : 100.000.000 đồng	Sở Thông tin và Truyền thông	Lập báo cáo đầu tư xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP - Local Government Service Platform)	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai
12	Lập đề cương và dự toán chi tiết dự án "Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động	Sở Tư pháp	Hệ thống thông tin và CSDL	Mới	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng trên địa bàn tỉnh	Lập đề cương và dự toán chi tiết với kinh phí bố trí năm 2016 là : 100.000.000 đồng	Sở Tư pháp	Lập đề cương và dự toán chi tiết dự án "Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai

	sản đã được công chứng trên địa bàn tỉnh"							chứng trên địa bàn tỉnh"			
13	Đầu tư hệ thống giao ban trực tuyến huyện Kiên Hải	Văn phòng UBND huyện Kiên Hải	Hạ tầng kỹ thuật CNTT tỉnh	Mới	Xây dựng hệ thống, triển khai hình thức giao ban trực tuyến trên môi trường mạng	Xây dựng hệ thống giao ban trực tuyến huyện Kiên Hải với kinh phí bố trí năm 2016 là : 300.000.000 đồng	Văn phòng UBND huyện Kiên Hải	Đầu tư trang thiết bị và triển khai hệ thống giao ban trực tuyến huyện Kiên Hải	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai
14	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ thi đua khen thưởng tỉnh Kiên Giang	Sở Nội vụ	Hệ thống thông tin và CSDL	Mới	Quản lý dữ liệu thi đua khen thưởng trên môi trường điện tử	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ thi đua khen thưởng của tỉnh Kiên Giang với kinh phí bố trí năm 2016 là : 250.000.000 đồng	Sở Nội vụ	Xây dựng và triển khai phần mềm quản lý hồ sơ thi đua khen thưởng tỉnh Kiên Giang tại Sở Nội vụ	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai
15	Triển khai chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Ứng dụng CNTT nội bộ CQNN	Chuyển tiếp	Đảm bảo an toàn thông tin, tính toàn vẹn, xác thực của văn bản điện tử trao đổi trên môi trường mạng	Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang với kinh phí bố trí năm 2016 là : 427.138.386 đồng	Các cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang	Tổ chức tập huấn sử dụng cho CBCC, VC trong các cơ quan nhà nước	Quý III, IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	Đang triển khai

16	Đào tạo, tập huấn bổ sung kiến thức CNTT cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Đào tạo, tập huấn	Chuyên tiếp	Tăng cường nhận thức và công tác đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước	Đào tạo, tập huấn CNTT cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh với kinh phí bố trí năm 2016 là : 300.000.000 đồng	Các cơ quan nhà nước tỉnh	Tổ chức tập huấn sử dụng cho CBCC, VC trong các cơ quan nhà nước	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	
17	Trang bị máy phát điện Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	An toàn thông tin	Chuyên tiếp	Duy trì hoạt động của Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang ổn định và liên tục	Đầu tư máy phát điện Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang với kinh phí bố trí năm 2016 là : 300.000.000 đồng	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Đầu tư máy phát điện phục vụ hoạt động của Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	
18	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án "Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn	Sở Thông tin và Truyền thông	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	Chuyên tiếp	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án với kinh phí bố trí năm 2016 là : 165.000.000 đồng	Sở Thông tin và Truyền thông	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án "Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020"	Quý III, IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	

	2016-2020"										
19	Tập huấn, hướng dẫn sử dụng, chuyển đổi cơ sở dữ liệu và đưa vào hoạt động hệ thống Công thông tin điện tử và hệ thống Thư điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Tập huấn, ứng dụng CNTT nội bộ CQNN	Chuyên tiếp	Đào tạo nhân lực phục vụ quản trị, vận hành Công thông tin điện tử và hệ thống thư điện tử của tỉnh	Tổ chức Tập huấn, hướng dẫn sử dụng, chuyển đổi cơ sở dữ liệu và đưa vào hoạt động hệ thống với kinh phí bố trí năm 2016 là : 200.000.000 đồng	Sở Thông tin và Truyền thông	Tập huấn, hướng dẫn sử dụng, chuyển đổi cơ sở dữ liệu và đưa vào hoạt động hệ thống Công thông tin điện tử và hệ thống thư điện tử của tỉnh	Quý III, IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	
20	Xây dựng khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang	Sở Thông tin và Truyền thông	Hạ tầng kỹ thuật CNTT tỉnh	Mới	Xây dựng khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang, tạo nền tảng để phát triển và ứng dụng CNTT của tỉnh	Xây dựng khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang với kinh phí bố trí năm 2016 là : 500.000.000 đồng	Sở Thông tin và Truyền thông	Đầu tư xây dựng khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang	Quý III, IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	
21	Hội thi Tin học trẻ tỉnh	Tỉnh đoàn	Hội nghị, hội thảo	Mới	Khuyến khích phát triển và ứng dụng CNTT	Kinh phí bố trí năm 2016 là : 500.000.000 đồng	Tỉnh đoàn	Tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh	Quý IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	
22	Hội thảo an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Hội nghị, hội thảo	Mới	Tăng cường nhận thức và công tác đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước	Kinh phí bố trí năm 2016 là : 100.000.000 đồng	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổ chức Hội thảo an toàn thông tin	Quý III năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	

23	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT và An toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Hội nghị, hội thảo, tập huấn, báo, đài	Mới	Tăng cường nhận thức và công tác đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước	Kinh phí bố trí năm 2016 là : 100.000.000 đồng	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng và triển khai các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT và An toàn thông tin	Quý III, IV năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	
24	Kinh phí hoạt động sự nghiệp CNTT Sở Thông tin và Truyền thông - Thường trực Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Khác	Mới	Duy trì các hoạt động sự nghiệp CNTT Sở Thông tin và Truyền thông - Thường trực Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh	Kinh phí bố trí năm 2016 là : 250.000.000 đồng	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoạt động sự nghiệp CNTT Sở Thông tin và Truyền thông - Thường trực Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh	Năm 2016	Sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2016	
25	Nâng cấp tổng thể hệ thống thông tin tại Văn phòng UBND tỉnh, giai đoạn 2016-2018	Văn phòng UBND tỉnh	Ứng dụng CNTT nội bộ CQNN	Mới	Đảm bảo hạ tầng CNTT phục vụ hoạt động Văn phòng UBND tỉnh giai đoạn 2016-2018		Văn phòng UBND tỉnh		2016-2018		

## PHỤ LỤC 02

### Danh mục các nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin ưu tiên triển khai năm 2017

(Kèm theo Kế hoạch số 148 /KH-UBND ngày 29 / 12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT	Đơn vị chủ trì triển khai	Chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư 2017	Nguồn vốn
I.	Phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT								
1	Nâng cấp, mở rộng, bổ sung trang thiết bị cho Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang	Sở TTTT	Mới	Nâng cấp, mở rộng, bổ sung trang thiết bị cho Trung tâm dữ liệu tỉnh đủ năng lực triển khai hệ thống thông tin dùng chung các cơ quan nhà nước tỉnh.	Nâng cấp, mở rộng, bổ sung trang thiết bị cho Trung tâm dữ liệu tỉnh đủ năng lực triển khai hệ thống thông tin dùng chung các cơ quan nhà nước tỉnh.	Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang	2017-2018	Đầu tư nâng cấp, mở rộng, bổ sung thiết bị an toàn, bảo mật thông tin, thiết bị lưu trữ dữ liệu, hệ thống máy chủ, giám sát quản trị hệ thống, hệ thống phòng chống cháy nổ, hệ thống làm mát chính xác và các thiết bị phụ trợ khác cho Trung tâm dữ liệu tỉnh	Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp CNTT)
2	Nâng cấp, bổ sung thiết bị bảo mật, triển khai đường truyền số liệu chuyên dùng kết nối các sở, ban, ngành tỉnh.	Sở TTTT	Mới	Nâng cấp, bổ sung thiết bị bảo mật, triển khai đường truyền số liệu chuyên dùng kết nối các sở, ban, ngành tỉnh về Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang	Đầu tư nâng cấp, bổ sung thiết bị bảo mật, triển khai đường truyền số liệu chuyên dùng kết nối các sở, ban, ngành tỉnh về Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang	2017	Đầu tư nâng cấp, bổ sung thiết bị bảo mật, triển khai đường truyền số liệu chuyên dùng kết nối các sở, ban, ngành tỉnh về Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang	Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp CNTT)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT	Đơn vị chủ trì triển khai	Chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư 2017	Nguồn vốn
3	Triển khai chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Sở TTTT	Mới	Triển khai chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Triển khai chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	2017-2018	Triển khai chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động ứng dụng CNTT một số cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp CNTT)
4	Đầu tư phòng LAB phục vụ hoạt động ứng cứu khẩn cấp sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	Mới	Đầu tư phòng LAB phục vụ hoạt động ứng cứu khẩn cấp sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh	Đầu tư phòng LAB phục vụ hoạt động ứng cứu khẩn cấp sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh	Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang	2017-2018	Đầu tư phòng LAB phục vụ hoạt động ứng cứu khẩn cấp sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh	Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp CNTT)
II.	<b>Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp</b>								
5	Triển khai hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến các sở, ngành tỉnh.	Sở TTTT	Mới	Triển khai hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến các sở, ngành tỉnh.	Triển khai hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến các sở, ngành tỉnh.	Các sở, ban ngành tỉnh	2017-2018	Triển khai hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến một số sở, ngành tỉnh.	Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp CNTT)



TT	Tên nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT	Đơn vị chủ trì triển khai	Chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư 2017	Nguồn vốn
6	Triển khai, nâng cấp website một số sở, ngành tỉnh	Trung tâm CNTT&TT		Triển khai, nâng cấp website Văn phòng UBND tỉnh, Sở Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên minh hợp tác xã, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Hội chữ thập đỏ tỉnh,...	Triển khai, nâng cấp website Văn phòng UBND tỉnh, Sở Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên minh hợp tác xã, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Hội chữ thập đỏ tỉnh,...	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên minh hợp tác xã, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Hội chữ thập đỏ tỉnh,...	2017	Triển khai, nâng cấp website Văn phòng UBND tỉnh, Sở Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên minh hợp tác xã, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Hội chữ thập đỏ tỉnh,...	Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp CNTT)
III.	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước								

TT	Tên nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT	Đơn vị chủ trì triển khai	Chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư 2017	Nguồn vốn
7	Triển khai kết nối, liên thông phần mềm quản lý thủ tục hành chính toàn tỉnh với phần mềm Một cửa điện tử các sở, ngành tỉnh	Sở Tư pháp	Mới	Thống nhất quản lý thủ tục hành chính toàn tỉnh và liên thông đến phần mềm một cửa điện tử các sở, ngành	Triển khai kết nối, liên thông phần mềm quản lý thủ tục hành chính tại Sở Tư pháp với phần mềm Một cửa điện tử các sở, ngành tỉnh	Sở Tư pháp	2017	Triển khai kết nối, liên thông phần mềm quản lý thủ tục hành chính tại Sở Tư pháp với phần mềm Một cửa điện tử các sở, ngành tỉnh	Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp CNTT)
8	Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Kiên Giang	Sở Nội vụ	Chuyển tiếp	Quản lý thống nhất công tác văn thư, lưu trữ trên phạm vi toàn tỉnh; bảo vệ, phòng ngừa các rủi ro có thể xảy ra đối với tài liệu lưu trữ	Số hóa các tài liệu lưu trữ bằng giấy tại Chi cục Văn thư lưu trữ	Chi cục Văn thư lưu trữ	2016-2017	Trang bị máy tính, máy in, máy chủ, thiết bị lưu trữ dữ liệu, máy quét và phần mềm quản lý lưu trữ	Ngân sách địa phương (chi sự nghiệp CNTT)
9	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý dữ liệu tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Sở TNMT	Mới	Thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên môi trường	Cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường trên toàn tỉnh	Sở TNMT	2017	Trang thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu	Ngân sách địa phương (chi sự nghiệp CNTT)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT	Đơn vị chủ trì triển khai	Chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư 2017	Nguồn vốn
10	Mua sắm trang thiết bị và xây dựng phần mềm quản lý, số hóa hồ sơ lưu trữ Thanh tra tỉnh.	Thanh tra tỉnh	Mới	Mua sắm trang thiết bị, xây dựng phần mềm quản lý, số hóa hồ sơ lưu trữ Thanh tra tỉnh nhằm phục vụ công tác quản lý, lưu trữ, tìm kiếm, khai thác hồ sơ tài liệu thuận tiện, dễ dàng	Trang bị máy tính, thiết bị bảo mật, xây dựng phần mềm quản lý, số hóa hồ sơ thanh tra.	Thanh tra tỉnh	2017	Trang bị máy tính, thiết bị bảo mật, xây dựng phần mềm quản lý, số hóa hồ sơ thanh tra.	Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp CNTT)
11	Triển khai, cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Mới	Triển khai, cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Triển khai, cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	2017	Triển khai, cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp CNTT)
IV.	Đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, phổ biến ứng dụng CNTT								

TT	Tên nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT	Đơn vị chủ trì triển khai	Chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư 2017	Nguồn vốn
12	Tuyên truyền đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT, hội thảo, diễn tập ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin	Sở TTTT	Mới	Tuyên truyền đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT, hội thảo, diễn tập ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin	Tuyên truyền đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT, hội thảo, diễn tập ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin	Sở TTTT	2017	Tuyên truyền đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT, hội thảo, diễn tập ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin	Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp CNTT)
13	Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kiên Giang	Tỉnh đoàn	Mới	Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kiên Giang	Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kiên Giang	Học sinh các cấp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	2017	Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kiên Giang	Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp CNTT)
V.	Hoạt động duy trì, bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật CNTT, HTTT và CSDL								

TT	Tên nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT	Đơn vị chủ trì triển khai	Chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư 2017	Nguồn vốn
14	Bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống thông tin dùng chung các cơ quan Nhà nước.	Trung tâm CNTT&TT	Mới	Bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống thông tin dùng chung các cơ quan Nhà nước.	Bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống thông tin dùng chung các cơ quan Nhà nước.	Hệ thống tin dùng chung các cơ quan nhà nước tỉnh	2017	Bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống thông tin dùng chung các cơ quan Nhà nước.	Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp CNTT)
<b>VI.</b>	<b>Hoạt động CNTT khác</b>								
15	Hoạt động sự nghiệp CNTT Sở Thông tin và Truyền thông - Thường trực Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh	Sở TTTT	Mới	Chi phí hoạt động sự nghiệp CNTT Sở TTTT, Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh	Hoạt động sự nghiệp CNTT Sở TTTT, Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh	Sở TTTT, Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh	2017	Chi phí hoạt động sự nghiệp CNTT Sở TTTT - Thường trực Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh	Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp CNTT)